

Bản án số 160/2019/HC-PT
Ngày 19-7-2019
V/v: Khiếu kiện quyết
định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;
Các Thẩm phán: Ông NVC;
Ông DVH.

- Thư ký phiên tòa: Ông NNH - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông LSL
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 20/2019/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc khiếu kiện quyết định hành chính (thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc nộp tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất), do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2018/HC-ST ngày 24-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7020/2019/QĐ-PT ngày 01-7-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Phan Cao L sinh năm 1954; trú tại tổ 4 khu 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức P sinh năm 1950; trú tại nhà số 35, ngõ 20, phường Cao Xanh, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

- Ông Lưu Văn L1 sinh năm 1940; trú tại tổ 6 C, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Ông Dương Văn K sinh năm 1984; trú tại: nhà số 56, ngõ 58, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố N, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Q.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hoàng H1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố H, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lưu Hải Y - Phó Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố H, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị C sinh năm 1957; trú tại tổ 4, khu 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố H, tỉnh Q.

- Bà Lê Thị Kim T2 sinh năm 1958; trú tại nhà số 35, ngõ 20, phường Cao Xanh, thành phố H, tỉnh Q.

- Bà Nguyễn Thị D sinh năm 1944; trú tại tổ 6 C, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố H, tỉnh Q.

Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai của người khởi kiện và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thể hiện:

- Đối với ông Lưu Văn L1

Yêu cầu hủy văn bản số 41/UBND ngày 07-01-2012 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố H và hủy văn bản số 55/UBND ngày 06-01-2017 của UBND thành phố H. Yêu cầu UBND thành phố H thực hiện việc giảm 90% giá trị tiền sử dụng đất cho ông L1 (đối với 75 m² đất ở tái định cư tại ô số 8 lô A9, khu dân cư tái định cư phường Hồng Hải, thành phố H, yêu cầu UBND thành phố H hoàn trả số tiền sử dụng đất đã nộp và cả tiền lãi đến ngày 24-8-2018 là 2.389.281.975 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Đức P

Yêu cầu hủy văn bản số 41/UBND ngày 07-01-2012 của UBND thành phố H và hủy văn bản số 57/UBND ngày 06-01-2017 của UBND thành phố H. Yêu cầu UBND thành phố H thực hiện việc giảm 90% giá trị tiền sử dụng đất cho ông P (đối với 60 m² đất ở tái định cư tại ô số 22 lô A12, khu dân cư tái định cư phường Hồng Hải, thành phố H, yêu cầu UBND thành phố H hoàn trả số tiền sử dụng đất đã nộp và cả tiền lãi đến ngày 24-8-2018 là 1.912.673.790 đồng.

- Đối với ông Phan Cao L

Yêu cầu hủy văn bản số 41/UBND ngày 07-01-2012 của UBND thành phố H và hủy văn bản số 61/UBND ngày 06-01-2017 của UBND thành phố H. Yêu cầu UBND thành phố H thực hiện việc giảm 90 % giá trị tiền sử dụng đất cho ông L (đối với 57,5 m² đất ở tái định cư tại ô số 18 lô A9, khu dân cư tái định cư phường Hồng Hải, thành phố H, yêu cầu UBND thành phố H hoàn trả số tiền sử dụng đất đã nộp và cả tiền lãi đến ngày 24-8-2018 là 1.650.876.750 đồng.

Tại văn bản số 2231/UBND ngày 11-4-2018 của người bị kiện và bản tự

khai của đại diện theo ủy quyền người bị kiện cũng như các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Đối với hộ gia đình ông Lưu Văn L1: Khi thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án cải tạo nút giao thông Ngã tư Loong Toong và tuyến đường Trần Hưng Đạo, thành phố H, hộ ông L1 đã được bồi thường số tiền 7.212.683.000 đồng (trong đó tiền bồi thường về đất là 3.705.814.000 đồng) và được UBND thành phố H bố trí tái định cư tại ô đất số 08 Lô A9 quy hoạch khu trung tâm, dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, diện tích 75,0 m², tiền sử dụng đất phải nộp là 2.311.500.000 đồng.

Sau khi nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất, ông L1 xin được miễn giảm tiền sử dụng đất theo chính sách người có công với cách mạng.

Căn cứ theo Điều 2 Quyết định số 118-TTg ngày 27-02-1996 của Thủ Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở thì hộ gia đình ông L1 không thuộc diện khó khăn về nhà ở do ông L1 đã có nhà tại thửa đất số 66 tờ bản đồ số 03 trên diện tích đất 44,6 m² thuộc tổ 1, khu 2 phường Trần Hưng Đạo. Khi thực hiện bồi thường GPMB dự án hộ ông L1 đã được bồi thường bằng tiền và được Nhà nước bố trí đất ở tái định cư.

Như vậy, hộ ông Lưu Văn L1 không đủ điều kiện được miễn, giảm tiền sử dụng đất tại ô đất số 08 Lô A9 Quy hoạch khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, thành phố H.

- Đối với gia đình ông Nguyễn Đức P: Khi thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nút giao thông Ngã tư Loong Toong và tuyến đường Trần Hưng Đạo, thành phố H. Hộ ông P đã được bồi thường số tiền 3.988.313.000 đồng (trong đó tiền bồi thường về đất là 2.825.060.000 đồng) và được UBND thành phố H bố trí tái định cư tại ô đất số 22 Lô A12* quy hoạch khu trung tâm, dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, diện tích 60 m², tiền sử dụng đất phải nộp là 1.849.200.000 đồng.

Sau khi nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất, ông P xin được miễn giảm tiền sử dụng đất theo chính sách người có công với cách mạng.

Căn cứ theo Điều 2 Quyết định số 118-TTg ngày 27-02-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở thì hộ gia đình ông P không thuộc diện khó khăn về nhà ở do ông P đã có nhà ở 05 tầng tại thửa đất số 32 tờ bản đồ số 03 trên diện tích đất 35,0 m² thuộc tổ 1, khu 2 phường Trần Hưng Đạo. Khi thực hiện bồi thường GPMB dự án, hộ ông P đã được bồi thường bằng tiền và được Nhà nước bố trí đất ở tái định cư.

Như vậy, hộ ông Nguyễn Đức P không đủ điều kiện được miễn, giảm tiền sử dụng đất tại ô đất số 22 Lô A12* Quy hoạch khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, thành phố H.

- Đối với hộ gia đình ông Phan Cao L: Khi thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án xây dựng lại chung cư lô 4, lô 5 phường Trần Hưng Đạo, thành phố H. Hộ ông L đã được bồi thường số tiền 1.551.805.514 đồng và được

UBND thành phố H bố trí tái định cư tại ô đất số 18 Lô A9 quy hoạch khu trung tâm, dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, diện tích 57,5 m², tiền sử dụng đất phải nộp là 1.509.050.000 đồng.

Sau khi nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất, ông L xin được miễn giảm tiền sử dụng đất theo chính sách người có công với cách mạng.

Căn cứ theo Điều 2 Quyết định số 118-TTg ngày 27-02-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở thì hộ gia đình ông L không thuộc diện khó khăn về nhà ở do ông L đã có nhà đất tại thửa đất số 164 tờ bản đồ số 09 trên diện tích đất 32,8 m² thuộc tổ 4, khu 2 phường Trần Hưng Đạo. Khi thực hiện bồi thường GPMB dự án hộ ông L đã được bồi thường bằng tiền và được Nhà nước bố trí đất ở tái định cư.

Như vậy, hộ ông Phan Cao L không đủ điều kiện được miễn, giảm tiền sử dụng đất tại ô đất số 18 Lô A 9 Quy hoạch khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các bà Phạm Thị C, Lê Thị Kim T2 và Nguyễn Thị D có quan điểm: Đồng ý với toàn bộ nội dung trình bày, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

Tại Bản án số 55/2018/HC-ST ngày 24-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác các yêu cầu khởi kiện của các ông Lưu Văn L1, Nguyễn Đức P và Phan Cao L về việc yêu cầu hủy các văn bản số 50/UBND; 57/UBND và 61/UBND ngày 06-01-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H và yêu cầu hủy văn bản số 41/UBND ngày 07-01-2012 của Ủy ban nhân dân thành phố H và trả lại số tiền mà những người khởi kiện đã nộp tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-8-2018, các ông Phan Cao L và bà Phạm Thị C, Nguyễn Đức P và bà Lê Thị Kim T2, Lưu Văn L1 và bà Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện cho những người khởi kiện cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 118-TTg ngày 27-2-1996 của Thủ tướng Chính phủ để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đương sự là không đúng. Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 117/2017/QĐ-TTg ngày 25-7-2007, sửa đổi bổ sung điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định số 118/TTg của Thủ tướng Chính phủ; khoản 3 Điều 1 Quyết định số 118/TTg nêu trên và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 29-12-2017 của UBND tỉnh Q, để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng, theo quy định của pháp luật các đương sự không đủ điều kiện được miễn giảm tiền sử dụng đất nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện là đúng, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện

Ngày 06-01-2017, UBND thành phố H ban hành các văn bản thông báo số 55/UBND; 57/UBND và 61/UBND “về việc nộp tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất tại khu dân cư và tái định cư trung tâm phường Hồng Hải”. Các ông Phan Cao L, Nguyễn Đức P và Lưu Văn L1 cho rằng các văn bản thông báo nêu trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên đã làm đơn khởi kiện vào ngày 11-7-2017 yêu cầu hủy bỏ các văn bản thông báo. Ngày 25-5-2018, ông Phan Cao L, ông Nguyễn Đức P và ông Lưu Văn L1 khởi kiện bổ sung yêu cầu huỷ văn bản số 41/UBND ngày 07-01-2012 của UBND thành phố H và yêu cầu UBND thành phố H trả lại cho các ông số tiền sử dụng đất đã nộp cùng với tiền lãi. Tòa án nhân dân tỉnh Q đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2]. Xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính (văn bản thông báo) bị khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với ông Lưu Văn L1

Ông Lưu Văn L1 là chủ sử dụng thửa đất số 66 tờ bản đồ địa chính số 03, diện tích 44,6 m² thuộc diện bị thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo nút giao thông Ngã tư Loong Toong và tuyến đường Trần Hưng Đạo, thành phố H. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ, thì hộ ông L1 được phê duyệt bồi thường là 7.212.683.000 đồng (trong đó tiền bồi thường về đất là 3.705.814.000 đồng) và được bố trí 01 ô đất tái định cư tại khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải. Ngày 16-11-2016, hộ ông L1 được giao đất ở tại ô đất số 08 Lô A9, diện tích 75,0 m², đơn giá thu tiền sử dụng đất: 30.820.000 đồng/m².

Ngày 21-11-2016, Chi cục thuế H ban hành Thông báo số 2269/TB về việc nộp tiền sử dụng đất tại ô đất số 8 Lô A9 Quy hoạch khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, số tiền: 2.311.500.000 đồng.

Sau khi nhận được thông báo, ông Lưu Văn L1 có đơn đề nghị xin miễn giảm tiền sử dụng đất theo chế độ người có công với cách mạng (ông Lưu Văn L1 là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, tỷ lệ 60%).

Căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ và hồ sơ xin miễn giảm tiền sử dụng đất của ông Lưu Văn L1. Tại Công văn số 55/UBND ngày 06-01-2017, UBND thành phố H đã trả lời, với nội dung không chấp nhận yêu cầu xin miễn giảm

tiền sử dụng đất.

- Đối với ông Nguyễn Đức P

Ông Nguyễn Đức P là chủ sử dụng thửa đất số 32 tờ bản đồ địa chính số 03, diện tích 35,0 m² thuộc diện bị thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo nút giao thông Ngã tư Loong Toòng và tuyến đường Trần Hưng Đạo, thành phố H. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ, thì hộ ông P được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ là 3.988.313.000 đồng (trong đó bồi thường về đất là 2.825.060.000 đồng) và được bố trí 01 ô đất tái định cư tại khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải. Ngày 27-10-2016, hộ ông P được giao đất ở tại ô đất số 22 Lô A12*, diện tích 60,0 m², đơn giá thu tiền sử dụng đất: 30.820.000 đồng/m².

Ngày 08-11-2016, Chi cục thuế H ban hành Thông báo số 1952/TB về việc nộp tiền sử dụng đất tại ô đất số 22 Lô A12* Quy hoạch khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, số tiền: 1.849.200.000 đồng.

Sau khi nhận thông báo, ông Nguyễn Đức P có đơn đề nghị xin miễn giảm tiền sử dụng đất theo chế độ người có công với cách mạng (ông Nguyễn Đức P là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, tỷ lệ 60%).

Ngày 06-01-2017, UBND thành phố H có Công văn số 57/UBND trả lời với nội dung không chấp nhận yêu cầu xin miễn giảm của ông P.

- Đối với hộ ông Phan Cao L

Ông Phan Cao L là chủ sử dụng thửa đất số 164 tờ bản đồ địa chính số 09, diện tích 32,8 m² thuộc diện bị thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng lại chung cư lô 4 và 5 tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố H. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ, thì hộ ông L được phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.551.805.514 đồng (trong đó tiền bồi thường về đất là 1.204.500.000 đồng, tài sản trên đất là 347.000.000 đồng) và được bố trí tái định cư vào khu hạ tầng có điều kiện tương đương với vị trí thửa đất bị thu hồi. Ngày 27-10-2016, hộ ông Phan Cao L được giao đất tái định cư tại ô đất số 18 Lô A9, diện tích 57,5 m², đơn giá thu tiền sử dụng đất: 27.740.000 đồng/m².

Ngày 08-11-2016, Chi cục thuế H ban hành thông báo số 1941/TB về việc nộp tiền sử dụng đất tại ô đất số 18 Lô A9 Quy hoạch khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, số tiền: 1.595.050.000 đồng.

Sau đó, ông Phan Cao L có đơn đề nghị xin miễn giảm tiền sử dụng đất theo chế độ người có công với cách mạng (ông Phan Cao L là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, tỷ lệ 60%, thương binh hạng 4/4).

Ngày 06-01-2017, UBND thành phố H đã có Công văn số 61/UBND trả lời, có nội dung không chấp nhận yêu cầu xin miễn giảm của ông L.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 118-TTg ngày 27-02-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở, tùy theo điều kiện, khả năng của địa phương đề xem xét. Trong đó, điều kiện và mức hỗ trợ:

- Người có công với Cách mạng có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không thể tạo lập được nhà ở mà chưa được thuê nhà của Nhà nước hoặc bị mất nhà do thiên tai, hoả hoạn...thì tùy theo điều kiện của địa phương, hoàn cảnh và công lao của từng người được xét tặng “Nhà tình nghĩa”, được giao đất làm nhà ở hoặc được mua nhà trả góp.

- Người có công với Cách mạng đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng nhà ở quá dột nát, chật chội, không đảm bảo điều kiện sống trung bình so với cộng đồng nơi họ cư trú mà không có khả năng khắc phục thì tùy theo hoàn cảnh của từng người và khả năng của từng địa phương mà hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở.

Trong trường hợp cụ thể này, không có căn cứ xác định các ông Nguyễn Đức P, Lưu Văn L1 và Phan Cao L thuộc diện khó khăn về nhà ở, vì các hộ gia đình này đã được bồi thường bằng tiền khi giải phóng mặt bằng và đã được bố trí tái định cư vào khu có điều kiện thuận lợi hơn so với vị trí giải phóng mặt bằng; do đó, không đủ điều kiện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, theo quy định. Ngày 06-01-2017, UBND thành phố H ban hành các văn bản thông báo số 55/UBND, 57/UBND và 61/UBND có nội dung trả lời, không có căn cứ xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình là đúng.

Đối với văn bản số 41/UBND ngày 07-01-2012 của UBND thành phố H quy định về việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất sau khi đấu giá không thành theo quy định cho người có nhu cầu sử dụng đất, được áp dụng cho tất cả các đối tượng đủ điều kiện được giao đất tại khu vực quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm, khu dân cư và tái định cư phường Hồng Hải, thành phố H; không phải áp dụng riêng cho các ông L1, P và L. Không có căn cứ hủy bỏ văn bản này.

Với các lý do nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: Tại thời điểm giải quyết vụ án, người khởi kiện là các ông Phan Cao L, Nguyễn Đức P, Lưu Văn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Phạm Thị C, Lê Thị Kim T2 và Nguyễn Thị D, đều là người cao tuổi. Theo quy định của pháp luật các đương sự này không phải chịu án phí.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; các điều 12, 31 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bác kháng cáo của các ông Phan Cao L và vợ là bà Phạm Thị C; Nguyễn Đức P và vợ là bà Lê Thị Kim T2; Lưu Văn L1 và vợ là bà Nguyễn Thị D; giữ nguyên quyết định của Bản án số 55/2018/HC-ST ngày 24-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Q như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của các ông Lưu Văn L1, Nguyễn Đức P và Phan Cao L về việc yêu cầu hủy các văn bản số 50/UBND; 57/UBND và 61/UBND ngày 06-01-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H; Bác yêu cầu hủy văn bản số 41/UBND ngày 07-01-2012 của Ủy ban nhân dân thành phố H và bác yêu cầu trả lại số tiền mà những người khởi kiện đã nộp tiền sử dụng đất.

2. Miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho các ông Phan Cao L, Nguyễn Đức P và Lưu Văn L1. Miễn án phí phúc thẩm cho các bà Phạm Thị C, Lê Thị Kim T2 và Nguyễn Thị D. Trả lại cho các ông L, P, L1 mỗi người 300.000 đồng án phí sơ thẩm đã nộp ngày 24-10-2017 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Dương Văn K nộp thay) ngày 04-9-2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q. Trả lại cho các bà Phạm Thị C, Lê Thị Kim T2 và Nguyễn Thị D mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Dương Văn K nộp thay) ngày 04-9-2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Cục THA dân sự tỉnh Q;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NTN